TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN THỚI LAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ	

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long.

2. Bà Võ Thị Kim Son.

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-DS ngày 17/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2025/QĐXXST-DS ngày 09/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ông Lê Hữu H,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 70B/4 khu vực BD, phường LH, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H:

1. Bà Đặng Mỹ L, sinh năm 1998. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 2000. Có mặt

Cùng địa chỉ liên hệ: cạnh 329A đường Nguyễn Văn L, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ. (Hợp đồng ủy quyền ngày 19/12/2024)

- *Bị đơn*: Ông **Lưu Quang M**, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp TH C, xã T T, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau: Nguyên trước đây, vào ngày 26/9/2024 sau khi bàn bạc và thống nhất ý kiến, giữa ông Lê Hữu H và ông Lưu Quang M đã tiến hành thỏa thuận ký "Hợp đồng chuyển nhượng" với giá chuyển nhượng là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và ngày chuyển nhượng là ngày 02/10/2024; tài sản chuyển nhượng bao

gồm: bàn ghế, máy móc, công cụ, bảng hiệu và các trang thiết bị khác. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình về việc bàn giao các giấy tờ, hóa đơn mua bán từ ngày thành lập doanh ngH, bàn giao tài sản chuyển nhượng, cũng như cam kết hoàn tất về thuế cho đến khi bàn giao công ty và nguyên đơn cũng đã hỗ trợ thủ tục chuyển đổi giấy phép kinh doanh cho phía bị đơn. Tuy Nên, từ ngày thực hiện chuyển nhượng và bàn giao đến nay, phía bị đơn cũng đã được đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh ngH công ty trách Nệm hữu hạn một thành viên vào ngày 16/10/2024 nhưng phía bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Mặc dù nguyên đơn đã Nều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng phía bị đơn luôn tìm cách tránh né, nên không có kết quả.

Nay ông Lê Hữu H yêu cầu ông Lưu Quang M có nghĩa vụ trả lại số tiền 60.381.800 đồng (sáu mươi triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 02/12/2024 đến ngày 25/12/2024 với lãi suất 0,83%/tháng x 23 ngày = 381.800đ (ba trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm đồng). Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Đối với thông tin ảnh chụp tin nhắn qua zalo mà bị đơn cung cấp nguyên đơn không thống nhất do đây chỉ là ảnh chụp màn hình được photo, không thể hiện thông tin người gửi và người nhận. Nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng đã ký kết với bị đơn ngày 26/9/2024 nên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

** Bị đơn ông Lưu Quang M trình bày:* Ông thừa nhận có ký hợp đồng chuyển nhượng ngày 26/9/2024 để mua các trang thiết bị với nguyên đơn. Ông không nhận đầy đủ các trang thiết bị được liệt kê theo bảng kê mà nguyên đơn cung cấp, ông chỉ có nhận gồm 08 bàn ghế văn phòng, 01 máy chiếu BenQ, 01 tivi Samsung 75 inch và các trang thiết bị khác theo bảng kê đề ngày 30/9/2024 mà ông đã cung cấp.

Do nguyên đơn không cung cấp toàn bộ các hóa đơn, chứng từ từ ngày thành lập Công ty Mãi Phát Lộc. Nay ông có yêu cầu như sau: Yêu cầu Tòa án hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng ngày 26/9/2024 giữa ông với nguyên đơn, yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán tất cả các chi phí tháo dỡ, vận chuyển, bảo quản tài sản mà ông đã nhận từ nguyên đơn và các hợp đồng mà ông đã ký với các đối tác sau khi chuyển đổi từ công ty Mãi Phát Lộc sang Công ty TNHH Đầu tư TMDV Quang M Tâm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/5/2024 là 05 tháng 04 ngày, mức lãi suất 0,83%/tháng, số tiền là 2.556.400 đồng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua tài sản theo hợp đồng ngày 26/9/2024. Hội đồng xét xử

xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; bị đơn cư trú tại xã T T, huyện Thới Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vào ngày 26/9/2024 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng chuyển nhượng, theo đó nguyên đơn đã chuyển nhượng cho bị đơn các tài sản bao gồm: bàn ghế, máy móc, công cụ, bảng hiệu và các trang thiết bị khác (kèm theo bảng kê), giá chuyển nhượng là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), nguyên đơn đã bàn giao tài sản cho bị đơn. Tại biên bản hòa giải ngày 06/02/2025 bị đơn cũng thừa nhận có ký hợp đồng chuyển nhượng để mua các trang thiết bị với nguyên đơn nhưng cho rằng nhận không đầy đủ, mà chỉ nhận một số tài sản gồm: Bàn ghế văn phòng, máy chiếu BenQ, tivi Samsung 75inch, máy lạnh, ghế liền bàn, ghế xoay văn phòng, bàn tròn đen văn phòng, ghế giám đốc, bàn giám đốc, quầy CS, camera, máy in, máy scan, CPU máy tính bàn, tủ quầy CS.

Như vậy, cho thấy bị đơn đã nhận các tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng đã ký kết ngày 26/9/2024. Do đó, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/5/2024 là 05 tháng 04 ngày, mức lãi suất 0,83%/tháng, số tiền là 2.556.400 đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Xét trình bày của bị đơn, cho rằng không nhận đầy đủ các tài sản như bảng kê mà nguyên đơn cung cấp, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng ngày 26/9/2024, yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí tháo dở, vận chuyển, bảo quản. Bị đơn chỉ trình bày mà không có chứng cứ để chứng M cho lời trình bày của mình, cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó, trình bày của bị đơn là không có căn cứ.

[6] Về án phí DSST: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 430, 431, 432, 433, 436 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu H.

2. Buộc ông Lưu Quang M phải thanh toán cho ông Lê Hữu H số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi 2.556.400 đồng, tổng cộng 62.556.400 đồng (sáu mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí DSST: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.509.000 đồng theo biên lai thu số 0004693 ngày 09/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP Cần Thơ. Bị đơn phải chịu 3.127.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án, kể từ ngày bị đơn nhận được bản án haowjc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt